

Số: 47 /2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 21 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Y**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh **Hà Văn N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Hà Kim T sinh ngày 05/11/2016. Anh Hà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hà Thị Y nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0000013 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái. Chị Hà Thị Y được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lương Nguyễn Thắng

Văn Chấn, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**MỤC LỤC HỒ SƠ
Vụ án ly hôn: Phạm Thị Hồng và Trần Quốc Toản**

Số TT	Số bút lục	Trích yếu tài liệu
1	1	Đơn khởi kiện
2	2	Bản chính giấy chứng nhận kết hôn Hồng và Toản
3	3	Bản sao giấy khai sinh của Trần Hữu Bảo
4	4-5	Bản sao CMND Trần Quốc Bảo và Phạm Thị Hồng
5	6-10	Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Trần Hữu Thảo
6	11	Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ
7	12	Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện
8	13	Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí
9	14	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án
10	15	Thông báo về việc thụ lý vụ án
11	16	Quyết định phân công thẩm phán và thư ký giải quyết vụ án
12	17	Quyết định phân công kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật
13	18-18a	Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn
14	19	Biên bản lấy lời khai của bị đơn
15	20	Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải
16	21	Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
17	22	Biên bản hòa giải
18	23	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành
19	24	Biên bản tổng đạt cho nguyên đơn và bị đơn
20	25	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
21	26-27	Biên bản tổng đạt quyết định cho nguyên đơn và bị đơn

Người thống kê

Hà Thị Mai Na

